

Số: 1385 /BC-BNV

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO**Kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới (Chỉ thị số 33/CT-TTg); Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026 (Chương trình số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP); năm 2024, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 2748/BNV-CTTN ngày 17/5/2024 tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành và địa phương¹, Bộ Nội vụ tổng hợp, trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước (HCNN) và chính quyền các cấp (CQCC) năm 2024² như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai Chỉ thị số 33/CT-TTg; Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP**

Các cấp ủy, tổ chức đảng bộ, ngành và địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai nhiệm vụ công tác dân vận năm 2024, tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, triển khai và tổng kết, sơ kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện công tác dân vận³. Trên cơ sở nhiệm vụ công

¹ a) Bộ Nội vụ nhận được báo cáo của: 05/30 bộ, ngành và 38/60 địa phương

b) 26 bộ, ngành Bộ Nội vụ không nhận được kế hoạch và báo cáo gồm: Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban dân tộc (có kế hoạch), Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

c) 22 địa phương Bộ Nội vụ không nhận được kế hoạch và báo cáo gồm: An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau (có kế hoạch), Đồng Nai, Gia Lai (có kế hoạch), Hà Nội, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Ninh Bình (có kế hoạch), Ninh Thuận, Quảng Nam, Quảng Trị, Thái Bình, Thanh Hóa, Huế, Hồ Chí Minh, Trà Vinh (có kế hoạch), Vĩnh Phúc.

² Số liệu báo cáo tính đến hết ngày 31/12/2024.

³ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 43-KL/T.Ư ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (thay thế Quyết định số 290-QĐ/TW); Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà

tác dân vận và điều kiện tình hình thực tiễn, năm 2024, các bộ, ngành và địa phương⁴ đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và có báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg gắn với việc thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP; xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ; gắn việc triển khai nhiệm vụ chính trị chuyên môn với việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận của cơ quan, đơn vị; việc triển khai chấm điểm tiêu chí, đánh giá xếp loại công tác dân vận hằng năm đã được nhiều địa phương chủ động nghiên cứu triển khai thực hiện⁵. Ban cán sự đảng các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp cùng Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng, ban hành và triển khai chương trình phối hợp về công tác dân vận giai đoạn 2021-2025; xây dựng các chuyên đề thi đua về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thi đua dân vận khéo, dân vận chính quyền năm 2024. Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu xây dựng tiêu chí chấm điểm, đánh giá công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trong xây dựng Đề án “Đánh giá chất lượng của tổ chức hành chính nhà nước dựa trên kết quả”, thống nhất thực hiện trong toàn hệ thống CQHC và CQCC.

2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về vị trí, vai trò, trách nhiệm của cơ quan HCNN, CQCC cho đội ngũ CBCCVC trong thực hiện công tác dân vận; công tác tập huấn, bồi dưỡng cho người được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC

Năm 2024, các bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận; về vị trí, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, CBCC, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về công tác dân vận chính quyền. Việc quán triệt được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, giao ban hoặc lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ chính trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận của hệ thống chính trị, gắn với việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Ứng dụng công nghệ thông tin được tăng cường; chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến ngày càng được nâng cao với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, để tiếp cận nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền,

nước các cấp; trong đó tập trung là Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC trong tình hình mới; Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026.

⁴ Tiêu biểu như: Bộ Nội vụ, các tỉnh, thành phố: Bình Phước, Đồng Tháp, Hà Giang, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Tuyên Quang;

⁵ Theo tổng hợp, báo cáo, hiện nay có 37/63 các tỉnh, thành phố đi đầu trong triển khai gồm: TP Hải Phòng, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Kạn, Hưng Yên, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Trị, Tây Ninh, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bến Tre, TP Cần Thơ, Hậu Giang, Bình Dương, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Đà Nẵng, Kon Tum, Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Long An, Ninh Thuận, Vĩnh Long.

đảm bảo đối tượng liên quan được tiếp cận thông tin, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đồng bào tôn giáo; bảo đảm có cách thức, công cụ thuận lợi, phù hợp để người dân có thể theo dõi, giám sát việc giải quyết của cơ quan HCNN.

Công tác dân vận chính quyền của bộ, ngành, địa phương có sự đổi mới rõ hơn về nhận thức và cách thức thực hiện theo hướng bám sát cơ sở, chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó phát huy vai trò, trách nhiệm của từng CBCCVC và người lao động. Đội ngũ CBCCVC các cấp có chuyển biến tích cực về phong cách làm việc, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân; các hiện tượng quan liêu, tham nhũng, gây phiền hà cho dân đã giảm đáng kể. Mối quan hệ của chính quyền với các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân ngày càng gắn bó, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBCCVC và người lao động được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC được đổi mới cả về hình thức lẫn nội dung; chú trọng mở rộng đối tượng tập huấn theo hướng tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng công tác dân vận cho CBCC thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, liên quan nhiều đến quyền và lợi ích của người dân như: Quản lý đô thị, tài nguyên và môi trường, lao động, thương binh và xã hội, công chức bộ phận một cửa... và đội ngũ cán bộ trực tiếp ở cơ sở. Tổ chức các hội nghị tập huấn về công tác dân vận chính quyền gắn với quán triệt, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả công tác thể chế, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân vận; công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận của cơ quan HCNN và CQCC

a) Kết quả công tác thể chế, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân vận

Trong năm 2024 các bộ, ngành và địa phương tập trung nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo xây dựng, thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; hoàn thiện thể chế và đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của hệ thống pháp luật, nhất là những vấn đề mang tính cốt lõi, cấp bách đang là điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực hiện góp phần quan trọng xây dựng nền hành chính nhà nước phát triển theo hướng dân chủ,

chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, cụ thể như sau:

- Các bộ, ngành tập trung xây dựng thể chế hóa lĩnh vực liên quan, nhằm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng thành pháp luật; phối hợp với các cơ quan của Quốc hội để thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, trình các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng năm 2024, bảo đảm tiến độ. Tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã xem xét thông qua **11** luật⁶, **21** nghị quyết, cho ý kiến lần đầu đối với **11** dự án luật khác⁷. Tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã thông qua **18** luật⁸, **21** nghị quyết, trong đó có **04** nghị quyết⁹ có chứa quy phạm pháp luật, cho ý kiến lần đầu đối với **10** dự án luật khác; xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; xem xét quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2025, các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia và nhiều vấn đề quan trọng khác.

- Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, kiện toàn tổ chức bộ máy các bộ, ngành và địa phương. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua **51** địa phương có sắp xếp ĐVHC. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 đã sắp xếp **38** huyện, sau sắp xếp giảm **09** huyện; sắp xếp **1.178** xã, sau sắp xếp giảm **563** xã. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy tại 63 tỉnh, thành phố: Tiếp tục giảm **12** tổ chức chi cục, phòng và tương đương của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; giảm **29** tổ chức phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện, lũy kế đến nay, giảm **13** Sở và tương đương; **2.613** tổ chức cấp phòng và tương đương ở địa phương.

- Bộ Nội vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị, Ban

⁶ Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Lưu trữ (sửa đổi); Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật các tổ chức tín dụng.

⁷ Số liệu từ Đề cương tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV của Ban Tuyên giáo Trung ương (CV số 8803-CV/BTGTW ngày 08/7/2024)

⁸ Luật Công chứng (sửa đổi); Luật Công đoàn (sửa đổi); Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); Luật Dữ liệu; Luật Đầu tư công (sửa đổi); Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Điện lực (sửa đổi); Luật phòng, chống mua, bán người (sửa đổi); Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Luật Phòng không nhân dân; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm, y tế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

⁹ Nghị quyết về thí điểm một số biện pháp xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự; Nghị quyết về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhân quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng; Nghị quyết về cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa

Chấp hành Trung ương triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, cụ thể: Đã báo cáo Bộ Chính trị thống nhất về phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ và kết thúc hoạt động của Ban Cán sự đảng Chính phủ để thành lập Đảng bộ Chính phủ; hoàn thiện phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ và chính quyền các cấp.

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP¹⁰ và thực hiện quy định về cơ cấu ngạch công chức, qua đó đã giải quyết cơ bản những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý CBCCVC. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được xác định là khâu đột phá để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức gắn với chuyển đổi số quốc gia; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, bồi dưỡng theo vị trí việc làm (VTVL) và đạo đức công vụ. Xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; đồng thời xác định đối tượng, thực hiện chính sách tinh giản biên chế linh hoạt, hợp lý hơn theo quy định¹¹.

- Xác định việc phê duyệt VTVL là nhiệm vụ trọng tâm cần sớm hoàn thành với tinh thần *“vừa làm, vừa hoàn thiện, không cầu toàn theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo”* và thực hiện hiệu quả phân cấp trong việc phê duyệt VTVL, đến nay, 100% bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt Đề án VTVL. Địa phương thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và quản lý biên chế, như: Hưng Yên, Hà Nội, Nghệ An, Quảng Ninh, Đồng Nai, Kon Tum, Quảng Ngãi, An Giang, Hậu Giang, Sơn La, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Về chính sách tiền lương, Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với CBCCVC và lực lượng vũ trang; Bộ Nội vụ trình ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư¹². Các bộ, ngành tập trung rà soát những vấn đề bất cập về chính sách tiền lương theo quy định hiện hành; đề xuất giải pháp tháo gỡ cho các đối tượng đặc thù¹³, chủ động xây dựng Quy chế thực hiện Quỹ Tiền thưởng (10% Quỹ

¹⁰ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

¹¹ Năm 2024, các bộ, ngành tuyển dụng **3.740 CCVC (561 công chức; 3.179 viên chức)**; các địa phương tuyển dụng **35.541 CCVC (3.318 công chức; 32.223 viên chức)**, tuyển dụng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP được **230 người (trong đó 170 sinh viên xuất sắc, 60 cán bộ khoa học trẻ)**.

Cả nước đã đào tạo, bồi dưỡng **642.049 lượt CBCCVC (Bộ, ngành: 26.536 lượt; địa phương: 615.513 lượt)**.

Kết quả thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức của bộ, ngành, địa phương là **16.149 người (trong đó, bộ, ngành là 217 người, địa phương là 15.932 người)**.

¹² Gồm: (1) Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội; (2) Thông tư số 08/2024/TT-BNV ngày 5/7/2024 hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu nghỉ việc đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện chế độ tiền lương mới kể từ ngày 01/7/2024;

¹³ Tờ trình số 452/TTr-BNV ngày 06/9/2024

lương cơ bản) của cơ quan, đơn vị và đề xuất các nội dung công việc cần triển khai thực hiện về tiền lương, phụ cấp.

- Các bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan HCNN, CQCC trong tình hình mới” gắn với việc thực hiện Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP ngày 15/12/2021 giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ về công tác dân vận giai đoạn 2021 – 2026 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

b) Kết quả công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp

Ban cán sự đảng các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với đảng ủy cơ quan; cấp ủy tổ chức đảng các tỉnh, thành phố phối hợp với Ban dân vận tỉnh, thành ủy trong việc tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, thực hiện các nghị quyết, quyết định của ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị về công tác dân vận như: Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương; bảo đảm mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và liên tục.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, vận động người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân

Trong năm 2024, theo báo cáo của các địa phương, tình hình công tác dân vận ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào theo tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định; đồng bào chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các tỉnh ủy, thành ủy, UBND các tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và chính sách, pháp luật liên quan đến công tác dân tộc¹⁴.

¹⁴ Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào

Cấp ủy, chính quyền các cấp địa phương đã quan tâm, triển khai nghiêm túc công tác dân vận tại các vùng; quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, kết luận, quyết định, chỉ thị, chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phối hợp về công tác dân tộc. Tình hình đời sống, kinh tế các vùng cơ bản ổn định; hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được nâng cấp. Các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành quy định của pháp luật, được quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để tín đồ và Nhân dân sinh hoạt. Việc tổ chức các nghi lễ, lễ hội văn hóa dân gian theo nghi thức, tập tục truyền thống đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần, tín ngưỡng của Nhân dân địa phương; từ đó góp phần giữ gìn phong tục tập quán và bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc. Công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn bảo đảm, kịp thời.

Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các cơ quan Đảng và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đạt hiệu quả. Chủ động cung cấp, trao đổi thông tin để thống nhất tổ chức, triển khai thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác tín ngưỡng, tôn giáo. Vận động, đoàn kết, tập hợp chức sắc, chức việc tín đồ tôn giáo “sống tốt đời, đẹp đạo”; tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo trong hoạt động xã hội. Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên là người theo tôn giáo, xây dựng và phát huy vai trò cốt cán trong tôn giáo làm nòng cốt trong tuyên truyền, vận động tổ chức, chức sắc, tín đồ các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được quan tâm.

3. Việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng

Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh, xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/6/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; vận động tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động gắn với công tác dân vận trong CBCCVC và Nhân dân như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía

sau” để góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố lòng tin của Nhân dân.

“Dân vận khéo” trở thành phong trào sâu rộng trên mọi lĩnh vực chính trị - xã hội, ở tất cả các cấp, các ngành, trong mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Phong trào đã góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động có trọng tâm, hiệu quả, nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác dân vận; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua hoạt động giám sát thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, quản lý điều hành của các cấp, các ngành. Bên cạnh đó, phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác, trong sinh hoạt để cán bộ, đảng viên tin tưởng và noi theo; nâng cao hiệu quả của công tác dân vận.

Bộ, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng hướng dẫn về triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2024, thành lập Ban chỉ đạo các cấp, xây dựng mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh phù hợp với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” với công tác kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng của bộ, ngành và địa phương. Nhiều mô hình, cách làm hay, đổi mới, sáng tạo được nhân rộng, hướng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, góp phần cải thiện và nâng cao cuộc sống của Nhân dân, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Định kỳ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, duy trì và nhân rộng mô hình dân vận khéo hiệu quả và đi vào chiều sâu.

Năm 2024, nhiều mô hình “Dân vận khéo” của cá nhân, tập thể trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng – an ninh, xây dựng đảng và hệ thống chính trị được công nhận; các cuộc thi, hội thi về công tác dân vận, “Dân vận khéo”, dân vận chính quyền được tổ chức rộng khắp trong các bộ, ngành và địa phương, thu hút đông đảo CBCCVC tham gia¹⁵.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân vận của CBCC, đảng viên và Nhân dân về phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về dân vận tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Nội dung tuyên truyền được vận dụng linh hoạt, phù hợp, gắn với việc tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện hoặc lồng ghép trong hội nghị giao ban, tập huấn, bồi dưỡng, tập trung tuyên truyền trên các thông tin đại chúng, Internet thông qua các tin, bài, phóng sự về công tác dân vận. Người đứng đầu các bộ, ngành và địa

¹⁵ Mô hình “Ngày thứ bảy – Lắng nghe dân nói” tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; “Ngày cuối tuần cùng dân” tại Yên Bái; “Ngày Chủ nhật cùng dân” tại Lâm Đồng; Ngày thứ 7 với dân” tại Sơn La; “Ngày thứ năm cơ sở” tại Gia Lai; Chú trọng thực hiện quy tắc ứng xử trong cải cách thủ tục hành chính tại TP.Hà Nội; “Tổ công nghệ số” tại Ninh Bình; “Thông thông minh” tại Hà Tĩnh; “Đến tận nhà nghe nguyện vọng của người dân” tại TP. Hồ Chí Minh.

phương tăng cường đối thoại trực tiếp với Nhân dân, coi trọng, lắng nghe ý kiến và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Ban Dân vận cùng cấp nắm chắc tình hình để kịp thời phản ánh và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền những chủ trương, giải pháp đúng đắn, giải quyết có hiệu quả, hài hòa lợi ích cho người dân.

Công tác khen thưởng, nhân rộng các mô hình điển hình tập thể, cá nhân trong công tác dân vận nói chung và phong trào thi đua “Dân vận khéo” nói riêng được cấp ủy, tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm kịp thời; qua đó biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời phê bình, nhắc nhở những tổ chức, cá nhân còn hạn chế trong tổ chức thực hiện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng vận động Nhân dân cho đội ngũ CBCCVC làm công tác dân vận được lồng ghép, triển khai trong kế hoạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; bảo đảm thiết thực, có hiệu quả. Tạo điều kiện cho CBCCVC tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận.

4. Kết quả tổ chức triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; thực hiện cải cách thủ tục hành chính; việc phân cấp phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính¹⁶

a) Kết quả thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nơi thực hiện thủ tục hành chính, trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được xác định là một trong những trọng tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc quán triệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2024. Hiện nay, Bộ Nội vụ đã ban hành Đề án xác định Chỉ số PAR Index của các bộ, các tỉnh giai đoạn 2024 - 2030, đang triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số PAR Index năm 2024 của các bộ, các tỉnh và Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số SIPAS năm 2024 với nhiều đổi mới, thích ứng với tình hình thực tiễn. Triển khai xây dựng Đề án “Đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức hành chính dựa trên kết quả”; nghiên cứu, đánh giá mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, đến nay, tổng số TTHC nội bộ được các bộ, ngành công bố là **1.848** TTHC; tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, thuận lợi.

Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và triển khai Đề án 06 đạt nhiều kết quả tích cực. Bộ Công an tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị

¹⁶ Số liệu được trích từ Báo cáo 8465/BC-BNV ngày 25/12/2024 về kết quả công tác CCHC năm 2024 của BCD Cải cách hành chính của Chính phủ

quyết số 122/NQ-CP ngày 08/8/2024 về tập trung chỉ đạo 03 nhóm nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06/CP và thúc đẩy các nhóm nhiệm vụ của Chính phủ và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04/9/2024 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Tập trung tham mưu triển khai Đề án “Nghiên cứu, mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị”. Đến nay, 100% cơ quan nhà nước triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% bộ, ngành, địa phương đã xây dựng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tính đến ngày 22/12/2024, đã có **4.479** TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2.678 thủ tục của người dân, 2.434 thủ tục của doanh nghiệp).

b) Kết quả đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, về ứng dụng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo cấp độ

Ngay từ đầu năm, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Việc xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương góp phần đổi mới lề lối, phương thức làm việc, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, từ ngày 01/01/2024 đến 20/12/2024 số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là trên **12,2** triệu văn bản, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) đã phục vụ **111** hội nghị, phiên họp của Chính phủ, thực hiện xử lý **2.685** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Việc xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện¹⁷.

c) Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương năm 2023 cụ thể như sau: Chỉ số CCHC (PAR INDEX của 17 bộ, cơ quan ngang bộ năm 2023 là **84,38%** (tăng **0,33%** so với năm 2022), của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **86,98%** (tăng **2,19%** so với năm 2022); Chỉ số mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước (SIPAS) năm 2023 là **82,66%** (tăng **2,58%** so với năm 2022).

Triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, Bộ Nội vụ đang khẩn trương hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh,

¹⁷ Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt **69,38%** (1.158.760/1.670.220 hồ sơ); địa phương đạt **49,39%** (1.133.105/2.301.204 hồ sơ). Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **71,56%** (1.195.206/1.670.224 hồ sơ); địa phương đạt **60,28%** (1.387.165/2.301.204 hồ sơ).

thành phố trực thuộc Trung ương triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024. Tập trung triển khai, hoàn thành Kế hoạch xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2024. Theo đó, Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính 2024 (SIPAS 2024) và Báo cáo Chỉ số cải cách hành chính 2024 (PAR INDEX 2024) đang được khẩn trương xây dựng, hoàn thiện, trình phê duyệt để công bố vào đầu Quý II/2025.

5. Kết quả thực hiện quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, CBCCVC, lực lượng vũ trang; công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân

a) Kết quả thực hiện quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, CBCCVC, lực lượng vũ trang

Bộ, ngành và địa phương đã tập trung quán triệt, chỉ đạo đội ngũ CBCCVC thực hiện nghiêm các chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần, trách nhiệm, thái độ trong thực hiện nhiệm vụ, trong văn hóa công sở, đạo đức công vụ; bám sát quan điểm, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ đặc điểm tình hình, yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể để cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch triển khai tại cơ quan, đơn vị; chú trọng trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; khuyến khích CBCCVC tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai, giám sát, đánh giá và thực hiện.¹⁸

Qua công tác triển khai thực hiện đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC về xây dựng đạo đức công vụ, văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính; bước đầu hình thành phong cách ứng xử, lễ lễ làm việc chuẩn mực của đội ngũ CBCCVC, người lao động trong thực thi nhiệm vụ cũng như ứng xử tại cộng đồng; góp phần xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, thân thiện, liêm chính, kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo phương châm “Trọng dân, gần dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói”, “Nói dân hiểu”, “Làm dân tin”; khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu.

Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý đối với trường hợp CBCCVC có hành vi vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp và những việc CBCCVC không được làm theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

¹⁸ Tiêu biểu như: Bộ Nội vụ thành lập Tổ công tác kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức công vụ đối với CCVC người lao động trong Bộ Nội vụ (Quyết định số 455/QĐ-BNV ngày 27/6/2023) thông qua việc chấp hành kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức trong thực thi công vụ của các đơn vị và CCVC, người lao động Bộ Nội vụ đồng thời nắm bắt tình hình chính trị nội bộ, những biểu hiện mất đoàn kết nội bộ hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến nội dung kiểm tra, kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ.

Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm CCVC. Đồng thời, đề ra các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ CBCCVC tại cơ quan HCNN, thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, năm 2024 các bộ, ngành, địa phương đã xử lý kỷ luật **4.741** CBCCVC (*cán bộ 390 người; công chức 1.092 người, viên chức 3.259 người*).

b) Kết quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những CBCCVC có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân

Năm 2024, Thanh tra các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với thanh tra Chính phủ, bám sát định hướng, kế hoạch thanh tra năm 2024, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra và thanh tra đột xuất; tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm¹⁹, đồng thời chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra để xử lý kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và hoàn thiện chính sách, pháp luật trên lĩnh vực được thanh tra. Các bộ, ngành triển khai hoạt động thanh tra theo ngành, lĩnh vực quản lý. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành thanh tra chuyên đề quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng.

Tổng hợp kết quả thanh tra, toàn ngành đã triển khai **6.673** cuộc thanh tra hành chính và **118.983** cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 157.585 tỷ đồng, 245 ha đất; ban hành 105.108 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân. Toàn Ngành đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện **6.771** kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có **4.468** kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (chiếm 66,0% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra).

6. Kết quả thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm

Các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, đảm bảo thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông

¹⁹ Nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, quản lý sử dụng đất đai, ...

người, phức tạp, kéo dài, các vụ việc khiếu kiện đông người, triển khai Mô hình tiếp công dân trực tuyến. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện theo tinh thần của Ban Chỉ đạo Trung ương và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Trong công tác tiếp công dân, năm 2024, có **337.635** lượt người đến cơ quan hành chính nhà nước khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 7% so với năm 2023), với tổng số người được tiếp là 360.086 người (giảm 9,2%) về 287.766 vụ việc (giảm 4,2%), có 2.701 đoàn đông người (giảm 23,5%).

Các cơ quan hành chính tiếp nhận **447.571** đơn các loại; đã xử lý 436.662 đơn, có 366.174 đơn đủ điều kiện xử lý, chiếm 81,8% tổng số đơn đã xử lý; qua xử lý có 54.953 đơn khiếu nại, 21.987 đơn tố cáo, 289.234 đơn kiến nghị, phản ánh; có 30.238 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính nhà nước.

Đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tổng số vụ việc tham nhũng phát hiện **61** vụ việc, **107** người; trong đó: qua hoạt động kiểm tra nội bộ phát hiện 11 vụ, 19 người; qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện 36 vụ, 69 người; qua giải quyết khiếu nại, tố cáo phát hiện 14 vụ, 19 người liên quan đến tham nhũng...

7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh

Nhằm phát huy quyền làm chủ của đội ngũ CBCCVN, người lao động và của Nhân dân, Lãnh đạo bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; cụ thể hóa thành văn bản hướng dẫn, thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024-2029 trang trọng, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND với Thường trực HĐND tỉnh, thành phố, Ban Dân vận, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026 ngày càng chặt chẽ, đạt được nhiều kết quả. Trong quá trình triển khai đã ban hành các chỉ thị về nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh của tỉnh, thành phố; quy chế phối hợp về việc tiếp xúc cử tri, quy chế phối hợp giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực MTTQ Việt Nam trong nâng cao chất lượng giám sát... Việc phối hợp đã giúp cho UBND các

cấp làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm, phối hợp chặt chẽ. Chính quyền các cấp định kỳ, thường xuyên thông tin về kế hoạch, chương trình, công tác quy hoạch và dự án phát triển kinh tế - xã hội, dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ, đảng viên theo quy định để Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân biết, tham gia góp ý. Tạo điều kiện về cơ chế, kinh phí để Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, xây dựng chính quyền theo quy định. Đồng thời, các cấp ủy đảng tỉnh, thành phố đã thực hiện nghiêm túc quy định người đứng đầu cấp ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

MTTQ Việt Nam một số tỉnh, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng công tác giám sát, phản biện xã hội lồng ghép với phổ biến, quán triệt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cho đội ngũ CT, PCT Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, xã và công chức phụ trách công tác Dân chủ - Pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2024, công tác dân vận của cơ quan HCNN và CQCC tiếp tục được cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo Bộ, ngành và địa phương tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai sát sao và kịp thời; bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, nhất là các nhiệm vụ, nội dung chủ yếu tại Chỉ thị số 33/CT-TTg và Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP được cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, chủ đề thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị chuyên môn.

Các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, trong đó có nhiệm vụ công tác dân vận của CQNN và CQCC. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện nhằm đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả nền hành chính nhà nước theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; trong đó có thể chế về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được hoàn thiện theo hướng tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của người dân. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước và văn hóa công vụ được tăng cường. Công tác cải cách hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ

sở được thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, dành thời gian trực tiếp đi kiểm tra thực tế tại địa phương, cơ sở để chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, có giải pháp phù hợp để tập trung giải quyết, tháo gỡ những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, nhất là liên quan đến thể chế, cơ chế, chính sách, các công trình trọng điểm quốc gia nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Thủ tướng Chính phủ kêu gọi phát huy tinh thần “Làm việc bằng hai” “Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm” để góp phần khắc phục sau bão số 3 tại 26 tỉnh, thành phố phía Bắc.

Công tác dân vận được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát với cơ sở, mối quan hệ giữa chính quyền với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố, tăng cường, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò, quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia ý kiến, quyết định chính sách có liên quan đến cuộc sống, những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước.

Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai rộng khắp, được đông đảo đội ngũ CBCCVN và Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia, thực sự đi vào đời sống của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; huy động được nhiều nguồn lực với nhiều mô hình “Dân vận khéo” phát huy và nhân rộng.

Công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, đặc biệt một số cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến người dân, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo thực hiện hiệu quả, giải quyết dứt điểm các vụ việc kéo dài, phức tạp.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

a) Khó khăn, hạn chế

Việc quán triệt, tổ chức thực hiện công tác dân vận trong cơ quan HCNN và CQCC vẫn còn hình thức, chưa thực sự gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chuyên môn. Công tác thông tin, tuyên truyền những chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích thiết thực của người dân chưa kịp thời. Định kỳ hằng năm, nhiều bộ, ngành và địa phương chưa chủ động xây dựng kế hoạch triển khai công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị theo quy định; công tác báo cáo kết quả triển khai còn chậm, chưa được quan tâm, chất lượng chưa bảo đảm.

Một số cơ chế chính sách vẫn còn chồng chéo, áp dụng thiếu thống nhất. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, chưa đạt theo yêu cầu đề ra.

Tổ chức và hoạt động của một số cơ quan HCNN và CQCC còn chưa đổi mới mạnh mẽ, thực hiện phân cấp, phân quyền chưa quyết liệt. Kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa nghiêm. Công tác quản lý nhà nước ở một số ngành, lĩnh vực và tại một số bộ, ngành, địa phương còn hạn chế, chưa bảo đảm công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình chưa đầy đủ.

Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành và thực hiện các nội dung liên quan đến công tác dân vận trong cơ quan HCNN và CQCC còn chưa được quan tâm, bị xem nhẹ. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn diễn ra ở một số nơi, vẫn còn tình trạng khiếu kiện phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị quốc gia.

b) Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

Một số cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành chưa thật sự nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận, có nơi, có lúc chưa đầy đủ, sâu sắc; chưa lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và thực hiện tốt về công tác dân vận. Việc triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân vận còn chậm.

Một số cán bộ làm công tác dân vận còn hạn chế về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, chưa có sự chủ động trong công tác tham mưu, nghiên cứu việc triển khai các văn bản về công tác dân vận; cơ chế, chính sách và điều kiện làm việc của đội ngũ CBCCC làm công tác dân vận còn nhiều khó khăn.

Cơ chế phối hợp hoạt động của một số cơ quan trong hệ thống chính trị về công tác dân vận chưa đồng bộ; MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, công tác giám sát, phản biện còn lúng túng.

Công tác nắm bắt tư tưởng, tâm tư của CBCCVVC, công tác dự báo, nắm chắc tình hình Nhân dân có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa sâu sát. Một bộ phận CCVC có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, chưa thể hiện tinh thần, trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân chưa cao. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình "*Dân vận khéo*".

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2025

1. Đẩy mạnh học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về công tác dân vận trong tình hình mới; trọng tâm là triển khai các nội dung tại Chỉ thị số 33/CT-TTg gắn với Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSDCP. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan HCNN và CQCC trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Tập trung triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước bảo đảm khẩn trương để không bị gián đoạn hoặc bỏ sót công việc, nhất là các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; đồng thời tập trung đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bảo đảm đủ phẩm chất, trình độ và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các bộ, ngành và địa phương. Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh tự chủ đối với các ĐVSNCL của bộ, ngành, địa phương bảo đảm mục tiêu của Nghị quyết 19-NQ/TW đề ra.

3. Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, trong đó đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn nhằm tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; tham mưu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách công vụ. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung vào Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số ở tất cả các ngành kinh tế.

4. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, nhất là đội ngũ CBCCVC phụ trách trực tiếp công tác dân vận trong cơ quan HCNN và CQCC; xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

5. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Chủ động dự báo và nắm chắc tình hình trong Nhân dân tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quản lý điều hành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận tại cơ quan HCNN và CQCC; xây dựng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, công tác phối hợp và tạo điều kiện để phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định tại Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam.

7. Đẩy mạnh phong trào đi đầu “Dân vận khéo” trong các CQNN và CQCC, xây dựng điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả. Sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận. Động viên Nhân dân tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

8. Tập trung quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành để thực hiện thống nhất, hiệu quả.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Bộ Nội vụ báo cáo, kiến nghị, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo: Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg; đồng thời kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Chương trình phối hợp số 03-CTr/BDVTW-BCSĐCP về công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp. Xác định rõ chủ đề năm 2025 là “Công tác dân vận chính quyền để thực hiện thắng lợi, thành công Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng”.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2025, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1291/BC-BNV ngày 25/02/2025 của Bộ Nội vụ)

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg TT Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (để p/h);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Hải Long

BỘ NỘI VỤ

BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả xây dựng kế hoạch, báo cáo triển khai công tác dân vận chính quyền của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 1385 /BC-BNV ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên cơ quan	Kế hoạch		Báo cáo năm		Báo cáo về tiêu chí chấm điểm, xếp loại, đánh giá công tác dân vận	
		Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Số văn bản	Ngày tháng văn bản	Số văn bản	Ngày tháng văn bản
I	Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ						
1	Bộ Quốc phòng			1765/BC-DV	14/12/2024	673/BC-DV	24/5/2024
2	Bộ Công an			568-BC/ĐUCA	18/12/2024		
3	Bộ Ngoại giao						
4	Bộ Nội vụ	2748/BNV-CTTN	17/5/2024	290/BC-BCSĐ	28/11/2024		
5	Bộ Tư pháp						
6	Bộ Tài chính						
7	Bộ Công Thương						
8	Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội						
9	Bộ Giao thông vận tải						
10	Bộ Xây dựng						
11	Bộ Thông tin và Truyền thông						
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo						
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
14	Bộ Kế hoạch và Đầu tư						
15	Bộ Y tế						
16	Bộ Khoa học và Công nghệ						
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch						
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường						
19	Văn phòng Chính phủ						
20	Thanh tra Chính phủ						
21	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam						
22	Ủy ban Dân tộc	842/KH-UBDT	23/5/2024				
23	Đài Tiếng nói Việt Nam						
24	Đài Truyền hình Việt Nam						

25	Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh						
26	Bảo hiểm xã hội Việt Nam			4692/BC-BHXXH	13/12/2024		
27	Thông tấn xã Việt Nam						
28	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh						
29	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam						
30	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN			3048/BC-VHL	14/12/2024		
II Địa phương							
1	UBND tỉnh An Giang					529/BC-UBND	24/5/2024
2	UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu					320/BC-UBND	31/5/2024
3	UBND tỉnh Bắc Giang			386/BC-SNV	13/12/2024	136/BC-UBND	24/5/2024
4	UBND tỉnh Bắc Kạn					713/SNV-XDCQ&CTTN	22/5/2024
5	UBND tỉnh Bạc Liêu					206/BC-UBND	04/6/2024
6	UBND tỉnh Bắc Ninh			272/BC-SNV	04/12/2024	117/BC-SNV	14/6/2024
7	UBND tỉnh Bến Tre			800/BC-UBND	26/12/2024	313/BC-UBND	03/6/2024
8	UBND tỉnh Bình Định					83/BC-SNV	24/5/2024
9	UBND tỉnh Bình Dương			11/BC-UBND	10/01/2025	2644/UBND-VX	29/5/2024
10	UBND tỉnh Bình Phước	84/KH-UBND	11/3/2024	246/BC-SNV	26/11/2024	110/BC-SNV	28/5/2024
11	UBND tỉnh Bình Thuận					184/SNV-XDCQ	06/6/2024
12	UBND tỉnh Cà Mau	60/KH-UBND	15/3/2024				
13	UBND thành phố Cần Thơ			376/BC-UBND	12/12/2024	1916/BC-SNV	20/6/2024
14	UBND tỉnh Cao Bằng			3578/BC-UBND	24/12/2024	1443/SNV-XDCQ&TN	24/5/2024
15	UBND thành phố Đà Nẵng			473/BC-UBND	13/12/2024	2750/UBND-SNV	24/5/2024
16	UBND tỉnh Đắk Lắk			619/BC-SNV	13/12/2024	1032/SNV-XDCQ	23/5/2024
17	UBND tỉnh Đắk Nông			804/BC-UBND	06/12/2024	334/BC-UBND	24/5/2024
18	UBND tỉnh Điện Biên			5705/BC-UBND	17/12/2024		
19	UBND tỉnh Đồng Nai					175/BC-UBND	04/6/2024
20	UBND tỉnh Đồng Tháp	105/KH-UBND	28/3/2024	101-BC/BCSĐ	28/11/2024	1475/BC-SNV	28/5/2024
21	UBND tỉnh Gia Lai	576/KH-UBND	14/3/2024			1189/SNV-XDCQ	24/5/2024
22	UBND tỉnh Hà Giang	73/KH-UBND	28/02/2024	392/BC-UBND	20/12/2024	146/BC-UBND	30/5/2024
23	UBND tỉnh Hà Nam			322/BC-SNV	13/12/2024	541/SNV-XDCQ&CTTN	30/5/2024
24	UBND thành phố Hà Nội						
25	UBND tỉnh Hà Tĩnh					1001/SNV-XDCQ, TCBC	25/5/2024
26	UBND tỉnh Hải Dương			1655/BC-SNV	22/11/2024		
27	UBND thành phố Hải Phòng			428/BC-UBND	12/12/2024	169/BC-UBND	27/5/2024
28	UBND tỉnh Hậu Giang			30/BC-UBND	11/02/2025	87/BC-SNV	23/5/2024
29	UBND tỉnh Hòa Bình			495/BC-UBND	25/11/2024		
30	UBND tỉnh Hưng Yên			448/BC-SNV	13/12/2024	189/BC-SNV	07/6/2024

31	UBND tỉnh Khánh Hòa			482/BC-UBND	17/12/2024	5798/UBND-TH	30/5/2024
32	UBND tỉnh Kiên Giang	63/KH-UBND	06/3/2024	4920-BC/BCSĐ	25/12/2024	1147/UBND-KGVX	30/5/2024
33	UBND tỉnh Kon Tum	413/KH-UBND	01/02/2024	455/BC-UBND	16/12/2024	1792/UBND-KGVX	23/5/2024
34	UBND tỉnh Lai Châu	133/KH-UBND	11/01/2024	587/BC-UBND	18/12/2024	219/BC-UBND	27/5/2024
35	UBND tỉnh Lâm Đồng	2040/KH-UBND	15/3/2024	387/BC-UBND	02/12/2024	100/BC-SNV	24/5/2024
36	UBND tỉnh Lạng Sơn					262/BC-UBND	29/5/2024
37	UBND tỉnh Lào Cai	24/KH-UBND	18/01/2024	609/BC-UBND	17/12/2024	237/BC-UBND	28/5/2024
38	UBND tỉnh Long An			3754/BC-UBND	17/12/2024	1640/BC-UBND	30/5/2024
39	UBND tỉnh Nam Định	30/KH-UBND	28/02/2024	394/BC-UBND	13/12/2024	1648/SNV-XDCQ	06/6/2024
40	UBND tỉnh Nghệ An			1009/BC-UBND	17/12/2024	397/BC-UBND	28/5/2024
41	UBND tỉnh Ninh Bình	93/KH-UBND	08/5/2024			94/BC-SNV	28/5/2024
42	UBND tỉnh Ninh Thuận						
43	UBND tỉnh Phú Thọ	171/KH-UBND- BDVTU	31/01/2024	151/BC-SNV	02/12/2024	64/BC-SNV	24/5/2024
44	UBND tỉnh Phú Yên			245/BC-UBND	04/11/2024	124/BC-SNV	23/5/2024
45	UBND tỉnh Quảng Bình			435/BC-UBND	16/12/2024	181/BC-UBND	29/5/2024
46	UBND tỉnh Quảng Nam					113/BC-SNV	27/5/2024
47	UBND tỉnh Quảng Ngãi	43/KH-UBND	27/02/2024	306/BC-SNV	02/12/2024	104/BC-SNV	23/5/2024
48	UBND tỉnh Quảng Ninh			1405-BC/BCSĐ	18/12/2024	1576/BC-UBND	18/6/2024
49	UBND tỉnh Quảng Trị					164/BC-SNV	23/5/2024
50	UBND tỉnh Sóc Trăng			190/BC-SNV	25/12/2024		
51	UBND tỉnh Sơn La			677/BC-UBND	12/12/2024	236/BC-UBND	24/5/2024
52	UBND tỉnh Tây Ninh			585/BC-UBND	19/12/2024	1599/UBND-NC	30/5/2024
53	UBND tỉnh Thái Bình					1205/BC-SNV	23/5/2024
54	UBND tỉnh Thái Nguyên			295/BC-SNV	5/12/2024	2880/UBND-NC	07/6/2024
55	UBND tỉnh Thanh Hóa					1093/SNV-XDCQ&CTTN	27/5/2024
56	UBND thành phố Huế						
57	UBND tỉnh Tiền Giang			572/BC-UBND	16/12/2024		
58	UBND thành phố Hồ Chí Minh					2892/UBND-VX	23/5/2024
59	UBND tỉnh Trà Vinh	30/KH-UBND	08/4/2024				
60	UBND tỉnh Tuyên Quang	70/KH-UBND	08/4/2024	592/BC-SNV	11/12/2024	599/SNV-XDCQ&CTTN	24/5/2024
61	UBND tỉnh Vĩnh Long			609/BC-UBND	23/12/2024	210/BC-UBND	24/5/2024
62	UBND tỉnh Vĩnh Phúc						
63	UBND tỉnh Yên Bái			259/BC-SNV	25/11/2024	93/BC-SNV	27/5/2024